

Bản án số: 157/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/7/2022.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn.

Ông Vũ Văn Doãn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 32/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2022, bản tự khai ngày 04/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2013 tại UBND xã T, huyện H. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T nghiện ma túy không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, mặc dù cả hai đều cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Ngày 05/02/2022 chị và anh T có đơn ly hôn gửi đến Tòa án, sau khi gửi đơn anh T bỏ vào tỉnh Bình Dương làm ăn chị đã thông báo cho anh T được biết về đề giải quyết

nhưng anh T không về. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện H xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con: Chị và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 24/3/2014 hiện nay đang sống cùng anh T và ông bà nội. Nguyên vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của cháu Nguyễn Anh Q mong muốn ở với bố và ông bà nội nên chị đồng ý giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị và anh T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn T nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh T không đến. Tòa án đã liên lạc với anh T qua điện thoại yêu cầu anh T cung cấp địa chỉ nhưng anh T không cho Tòa án biết nơi cư trú hiện nay và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân anh Tráng là bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ anh T). Theo bà Nguyễn Thị C cho biết anh T và chị K kết hôn do hai bên tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, trong quá trình chung sống anh T và chị K không xảy ra cãi vã gì. Nguyên nhân là do anh T đi làm có sử dụng ma túy, gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng chị K cương quyết ly hôn. Nay chị K làm đơn ly hôn, Tòa án đã giao văn bản cho tôi và tôi đã thông báo cho anh T được biết, anh T đã vào miền nam làm công nhân đang ở trọ, chưa có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Biên bản xác minh và biên bản tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh tranh chấp của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 16/5/2022 tại thôn Thành T và UBND xã T:

Chị K, anh T cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau khi kết hôn hai người chung sống với bố mẹ đẻ anh T, sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, khi chị K, anh T làm đơn ly hôn không đề nghị chính quyền địa phương hoà giải. Do đó Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 05/02/2022 anh T và chị K đã có đơn xin ly hôn, sau đó anh T bỏ đi làm ăn, chị K gửi đơn ly hôn đã thông báo cho anh T được biết nhưng anh có tình trốn tránh, không đến Tòa án để làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Giao cháu Nguyễn Anh Q cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị K có quyền qua lại thăm nom con chung, anh T không được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị K và anh T không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị K khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thành T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày ngày 18/10/2013, như vậy hôn nhân giữa chị K và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Kiều và anh T: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T nghiện ma túy không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, mặc dù cả hai đều cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, hai bên không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án anh T không hợp tác làm việc do đó cũng không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh T như thế nào, Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh T được biết nội dung về việc chị K làm đơn ly hôn đối với anh, nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc, như vậy cũng có thể xác định anh T cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của mình, bỏ mặc không có mong muốn để vợ chồng trở về đoàn tụ thông qua công tác hòa giải tại Tòa án. Nay chị K có nguyện vọng ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ngày 05/02/2022 chị K làm đơn ly hôn, anh T đã ký vào đơn ly hôn nhưng sau đó anh T đã bỏ đi làm ăn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị K và anh T có một con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 24/3/2014 hiện nay đang ở với anh T và ông bà nội, nguyện vọng của cháu Q mong muốn được ở với bố và ông bà nội, thông qua điện thoại anh Tráng đồng ý theo nguyện vọng của con và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của cháu Q mong muốn được ở với anh T, chị K cũng đồng ý giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa việc cháu Q từ trước đến nay đang ở với anh T nên không cần phải xáo trộn cuộc sống của cháu mà giao cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị K đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng, xét thấy mức cấp dưỡng như trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[4] Về tài sản và công nợ: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H đã triệu tập anh Nguyễn Văn T nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Tráng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh T được biết và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân của anh T, người thân đã cam đoan giao các văn bản của Tòa án cho anh T nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm việc, chị K có đơn

đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ngày 06/7/2022, Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị K, nhưng anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 28/7/2022. Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết công khai tại thôn Thành Tuy, UBND xã Tuy Lộc, trụ sở TAND huyện và tổng đạt hợp lệ cho người thân là bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ) anh T được biết, bà C cam đoan giao trực tiếp cho anh T. Tại phiên tòa anh T vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị K và bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** XỬ:** Vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị K.

*** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.**

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Giao cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 24/3/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn T mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Q đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly

hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008823 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị K còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga